

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Quyết định số 309/2017/QĐ-UBND ngày 15/02/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/03/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1091/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 của UBND thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt kế hoạch chuyển đổi và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện và các cơ quan hành chính nhà nước thuộc Sở, ngành thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 644/QĐ-CT ngày 14/3/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Xét đề nghị của Ban chỉ đạo ISO Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 160a/QĐ-SNN ngày 18/5/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban thư ký ISO và toàn thể cán bộ, công chức các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- GD, các PGD Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Đỗ Gia Khánh

PHỤ LỤC
CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA SỞ ĐƯỢC CÔNG BỐ LẠI
PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SNN ngày tháng năm 2023
của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Tên tài liệu	Mã hiệu
I. TÀI LIỆU THEO YÊU CẦU CỦA TIÊU CHUẨN		
1.	Chính sách chất lượng	CSCL
2.	Mục tiêu chất lượng	MTCL
3.	Quy trình kiểm soát tài liệu (Thông tin dạng văn bản)	QT-01
4.	Quy trình kiểm soát hồ sơ (Thông tin dạng văn bản)	QT-02
5.	Quy trình đánh giá HTQLCL và xem xét của lãnh đạo	QT-03
6.	Quy trình kiểm soát sự không phù hợp	QT-04
7.	Quy trình thực hiện hành động khắc phục	QT-05
8.	Quy trình nhận diện bối cảnh hoạt động, xác định rủi ro, cơ hội và thực hiện giải quyết	QT-06
II. CÁC QUY TRÌNH LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG TRONG NỘI BỘ CƠ QUAN		
9.	Quy trình Quản lý văn bản đi, đến	QT01/VP
10.	Quy trình Xét thi đua khen thưởng	QT01/TCCB
11.	Quy trình Lập dự toán và phân bổ dự toán năm	QT01/KHTC
12.	Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ thiết kế, dự toán đầu tư xây dựng công trình	QT01/QLCT
13.	Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở	QT01/KT
III. CÁC QUY TRÌNH KIỂM SOÁT CÁC LĨNH VỰC THEO THỦ TỤC HÀNH CHÍNH		
14.	Quy trình giải quyết các TTHC liên thông thuộc thẩm quyền của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân thành phố	QT-02/VP
	Lĩnh vực Phát triển nông thôn	
15.	Công nhận làng nghề	QT01/PTNT
16.	Công nhận nghề truyền thống	QT02/PTNT
17.	Công nhận làng nghề truyền thống	QT03/PTNT
18.	Hỗ trợ dự án liên kết	QT04/PTNT
	Lĩnh vực Lâm nghiệp – Kiểm lâm	
19.	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND thành phố quyết định đầu tư)	QT02/QLCT
	Lĩnh vực Nông nghiệp	
20.	Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	QT02/KT

TT	Tên tài liệu	Mã hiệu
21.	Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	QT03/KT
	Lĩnh vực Thanh tra	
22.	Xử lý đơn thư	QT01/TTr
23.	Giải quyết khiếu nại lần đầu	QT02/TTr
24.	Giải quyết khiếu nại lần hai	QT03/TTr
25.	Giải quyết tố cáo	QT04/TTr
26.	Tiếp công dân	QT05/TTr